

Số: /2019/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

THÔNG TƯ
Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công
trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học hóa;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn xác định đơn giá nhân công đối với công nhân, kỹ sư, chuyên gia tư vấn trong việc quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bao gồm: tổng mức đầu tư, dự toán, dự toán gói thầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước áp dụng các quy định của Thông tư này.

2. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định của Thông tư này.

Điều 3. Nguyên tắc xác định và điều chỉnh đơn giá nhân công

1. Đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin xác định theo hướng dẫn tại Thông tư này bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Phù hợp với cấp bậc nhân công trong hệ thống định mức dự toán ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Phù hợp với mặt bằng giá nhân công ứng dụng công nghệ thông tin trên thị trường lao động và không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

c) Phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù công việc của nhân công ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin là đơn giá nhân công ứng dụng công nghệ thông tin trung bình trên thị trường lao động, làm việc 01 ngày được tính bằng 08 giờ, bao gồm các khoản phụ cấp lương, lương phụ và các chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động và các khoản thuộc trách nhiệm của người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp).

2. Đơn giá nhân công theo hướng dẫn tại Thông tư này được điều chỉnh khi mặt bằng giá nhân công ứng dụng công nghệ thông tin trên thị trường lao động có sự biến động.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Xác định đơn giá nhân công ứng dụng công nghệ thông tin đối với công nhân, kỹ sư trực tiếp

1. Đơn giá nhân công trực tiếp được xác định theo công thức sau:

$$G_{NC} = L_{NC} \times H_{CB} \times \frac{1}{t}$$

Trong đó:

- G_{NC} : đơn giá nhân công tính cho một ngày công theo cấp bậc của nhân công ứng dụng công nghệ thông tin trực tiếp.

- L_{NC} : mức lương cơ sở đầu vào theo tháng để xác định đơn giá nhân công cho một ngày công theo cấp bậc của nhân công ứng dụng công nghệ thông tin trực tiếp, bao gồm các khoản phụ cấp lương, lương phụ và các chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động và các khoản thuộc trách nhiệm của người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp). Mức lương cơ sở đầu vào công bố tại Khoản 2 Điều này.

- H_{CB} : hệ số lương theo cấp bậc của nhân công ứng dụng công nghệ thông tin công bố tại Khoản 3 Điều này.

- t : 26 ngày làm việc trong tháng.

2. Mức lương cơ sở đầu vào để xác định đơn giá nhân công ứng dụng công nghệ thông tin (L_{NC}): 4.610.000 đồng/tháng.

Mức lương cơ sở đầu vào nêu trên được xác định bằng cách lấy mức lương điều tra thực tế trung bình bậc 1 chia cho hệ số bậc 1 tại Bảng số 1.

3. Cấp bậc, hệ số lương nhân công ứng dụng công nghệ thông tin

Bảng số 1: Cấp bậc, hệ số lương công nhân trực tiếp

Cấp bậc công nhân	1	2	3	4	5	6	7
Hệ số lương	1,15	1,21	1,27	1,33	1,40	1,47	1,54

Bảng số 2: Cấp bậc, hệ số lương kỹ sư trực tiếp

Cấp bậc kỹ sư	1	2	3	4	5	6	7	8
Hệ số lương	2,15	2,26	2,37	2,49	2,61	2,74	2,88	3,03

Ghi chú: Khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề tại bảng số 1, bảng số 2 bằng 5%.

Điều 5. Mức lương đối với chuyên gia tư vấn công nghệ thông tin

1. Mức lương theo tháng của chuyên gia tư vấn công nghệ thông tin trong nước

Mức lương của chuyên gia tư vấn công nghệ thông tin trong nước (chuyên gia tư vấn) gồm các mức sau đây:

a) Mức 1, không quá 40.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chuyên gia tư vấn có bằng đại học và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 08 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Chuyên gia tư vấn đã đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm tư vấn hoặc chủ trì tổ chức, điều hành gói thầu tư vấn.

b) Mức 2, không quá 30.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chuyên gia tư vấn và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 05 đến dưới 08 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Chuyên gia tư vấn đã đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số hạng mục thuộc gói thầu tư vấn.

c) Mức 3, không quá 20.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chuyên gia tư vấn có bằng tốt nghiệp đại học và có từ 05 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 03 đến dưới 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

d) Mức 4, không quá 15.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chuyên gia tư vấn có bằng tốt nghiệp đại học và có dưới 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có dưới 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

2. Mức lương theo tuần, theo ngày và theo giờ của chuyên gia tư vấn trong nước

a) Mức lương theo tuần áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng được xác định trên cơ sở mức lương theo tháng quy định tại mục I Phụ lục này nhân với 12 tháng, chia cho 52 tuần và nhân với hệ số 1,2.

b) Mức lương theo ngày áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày, được xác định trên cơ sở mức lương theo tháng quy định tại Khoản 1 Điều này chia cho 26 ngày và nhân với hệ số 1,3.

c) Mức lương theo giờ áp dụng đối với chuyên gia tư vấn làm việc dưới 8 giờ, được xác định trên cơ sở mức lương theo tháng quy định tại Khoản 1 Điều này chia cho 26 ngày, chia cho 8 giờ và nhân với hệ số 1,3.

3. Đối với chuyên gia tư vấn nước ngoài

Căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động và dự toán kinh phí được duyệt, thủ trưởng cơ quan Trung ương và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc thuê chuyên gia tư vấn nước ngoài. Mức chi thực hiện theo hợp đồng thực tế thoả thuận với chuyên gia theo yêu cầu chất lượng, số lượng và thời gian thực hiện công việc.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ hướng dẫn của Thông tư này xem xét, xác định, công bố hệ số lương, đơn giá nhân công làm cơ sở lập, quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nếu công bố tại Thông tư này không phù hợp.

2. Trường hợp mặt bằng đơn giá nhân công ứng dụng công nghệ thông tin trên thị trường của địa phương lớn hơn đơn giá nhân công xác định trên cơ sở mức lương cơ sở đầu vào nhân với hệ số cấp bậc tương ứng chia 26 ngày thì các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi công bố.

3. Mức lương của Thông tư này sẽ được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố điều chỉnh khi mặt bằng giá nhân công trong ứng dụng công nghệ thông tin trên thị trường lao động có sự biến động trên 10%.

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

1. Đơn giá nhân công trong tổng mức đầu tư, dự toán ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt.

2. Đơn giá nhân công trong tổng mức đầu tư, dự toán ứng dụng công nghệ thông tin đã lập, thẩm định nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày / /2020.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tin học hóa) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, Cục THH (300b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ NHÂN CÔNG
TRONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT ngày / /2019
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Nguyên tắc khảo sát và xác định giá nhân công thị trường trong ứng dụng công nghệ thông tin:

- Giá nhân công thị trường trong ứng dụng công nghệ thông tin (giá nhân công thị trường) là mức giá nhân công cho một công việc xác định trên thị trường. Mỗi công việc sẽ có các mức giá nhân công khác nhau, giá nhân công phụ thuộc vào trình độ tay nghề, uy tín của người lao động và quan hệ cung cầu lao động trên thị trường. Giá nhân công ứng dụng công nghệ thông tin trung bình trên thị trường là trung bình số học các giá nhân công khác nhau trên thị trường của công việc đó.

- Đơn giá nhân công trong chi phí trực tiếp của dự toán ứng dụng công nghệ thông tin là đơn giá nhân công trung bình trên thị trường, làm việc 1 ngày 8 giờ, không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước đã được tính trong chi phí chung (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp).

- Hệ số lương cấp bậc của nhân công ứng dụng công nghệ thông tin tính theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về tiền lương.

- Việc khảo sát giá nhân công thị trường trong ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo giá nhân công đã bao gồm bao gồm các khoản phụ cấp lương, lương phụ và các chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động và các khoản thuộc trách nhiệm của người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp).

- Không phân chia khu vực do đặc thù ngành công nghệ thông tin.

2. Các bước tiến hành điều tra, khảo sát đơn giá nhân công thị trường trong ứng dụng công nghệ thông tin:

2.1. Xác định đối tượng điều tra, khảo sát:

- Điều tra, khảo sát trực tiếp nhân công ứng dụng công nghệ thông tin.
- Điều tra, khảo sát nhân công ứng dụng công nghệ thông tin qua người sử dụng lao động.

2.2. Cách thức điều tra, khảo sát: trực tiếp hoặc gửi phiếu điều tra khảo sát tới đối tượng được khảo sát.

2.3. Số lượng khảo sát giá nhân công tối thiểu phải là 15 đơn vị, đại diện cho các công việc. Những nơi không đủ số lượng để điều tra, khảo sát thì lấy theo số lượng khảo sát thực tế thu thập được.

2.4. Xử lý số liệu điều tra, khảo sát:

- Phương pháp: lấy trung bình số học cách lấy mức lương điều tra thực tế trung bình chia cho hệ số bậc tương ứng, mức giá nhân công này tương ứng với giá nhân công của kỹ sư. Các mức giá nhân công của các bậc khác xác định trên cơ sở mức giá nhân công của kỹ sư.

- Xác định đơn giá nhân công trung bình của kỹ sư như công thức sau đây:

$$L_{NC}^{TBKS} = \frac{\sum_1^n a_i}{n.H_{CBKS}} \quad DG_{NC}^{TBKS} = \frac{L_{NC}^{TBKS}}{26}$$

Trong đó:

- L_{NC}^{TBKS} : mức lương đầu vào theo tháng trung bình của kỹ sư;
- a_i : Lương theo tháng của kỹ sư thứ i ;
- n : số lượng kỹ sư điều tra, khảo sát $n \geq 15$ (trừ trường hợp không có đủ cơ sở để khảo sát);
- H_{CBKS} : Hệ số lương kỹ sư.